TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HSST
Ngày 11-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Bằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Nơi

Bà Phạm Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 11tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2018/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Đức T, sinh ngày 14-6-1967 tại huyện H, tỉnh T; nơi cư trú: Khu Nh 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh T; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Văn Ch và bà Phạm Thị Ng (đều đã chết); có vợ Lê Thị T và có 02, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12 sau đó nghỉ học lao động tự do tại địa phương. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03-01-2018, đến ngày 06-01-2017 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh T. Bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- *Những người làm chứng*:

1. Anh Nguyễn Đức T1, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Trú tại thôn V, xã H, huyện H, tỉnh T

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Trú tại thôn V, xã H, huyện H, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ ngày 03-01-2018, tại đoạn đường 61 thuộc địa phận thôn L, xã H, huyện H, tỉnh T; Công an huyện H, tỉnh T phát hiện bắt quả tang Lê Đức T có hành vi cất giấu trong lòng bàn tay phải 02 gói giấy tráng kim màu trắng, bọc bên ngoài bằng giấy nilon trong suốt, bên trong đêu chứa chất bột màu trắng, dạng cục. T khai nhận đó là ma túy (Hêroin) cất giấu với mục đích để sử dụng. Công an huyện H, tỉnh T đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong 02 gói ma túy trước sự chứng kiến của những người làm chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 06/KLGĐ ngày 04-01-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin) có khối lượng 0,3057gam (không phẩy ba nghìn không trăm năm mươi bảy gam). Heerroin STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82/2003/NĐ – CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số 37/CT - VKSHH ngày 12-4-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T truy tố Lê Đức T ra trước Toà án nhân dân huyện H để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận: Sáng ngày 03-01-2018, T đang ở nhà thì người thanh niên tên Thăng ở thôn M, xã T, huyện H, tỉnh T (là cháu họ của T) đi xe máy đến nhà rủ T đi lên cầu Me, giáp ranh giữa xã T và xã H, huyện H, tỉnh T. Thăng gọi điện cho ai đó để đặt mua ma túy, sau đó chở T ra nghĩa trang gần cầu Me gặp một người đàn ông (T không biết tên tuổi, địa chỉ). T đưa cho người đàn ông 300.000đồng và người này đưa cho T 02 gói giấy tráng kim màu trắng, bên ngoài bọc lớp nilon trong suốt, T cho biết đó là ma túy nên cầm bằng tay phải và cùng Thăng đi về. Khi đi đến đoạn đường 61 thuộc địa phận thôn L, xã T, huyện H, tỉnh T, Thăng vào đổ xăng, T đứng chờ ngoài đường thì bị Công an huyện Hưng Hà bắt quả tang còn Thăng bỏ chạy.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Đức T như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 03-01-2018.

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ của bị cáo còn lại sau khi gửi giám định trong phong bì niêm phong số 06/KLGĐ- PC54 của phòng kĩ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình, trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen đã cũ; 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Đức T và số tiền 161.000 đồng đã thu của bị cáo nhưng tiếp tục quản lý số tiền để đảm bảo thi hành án. Bị cáo T phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, bị cáo không có khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Lời khai của bị cáo Lê Đức T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà lập ngày 03-01-2018; Biên bản quản lý và niêm phong vật chứng ngày 03-01-2018; Bản kết luận giám định số 06/KLGĐ ngày 04-01-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của những người làm chứng là anh Nguyễn Đức T1 và anh Nguyễn Văn H.

[4] Như vậy có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 03-01-2018, tại đoạn đường 61 thuộc địa phận thôn L, xã H, huyện H, tỉnh T, T đã có hành vi tàng trữ 0,3057 gam ma túy (loại Heroine), mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý mà bị cáo T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, cách ly bị

cáo khỏi cuộc sống ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên tại phiên toà cũng như tại giai đoạn điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về nguồn gốc số ma túy (Hêroin), bị cáo T khai: Sáng ngày 03-01-2018, Thăng (cháu của T) ở thôn M, xã T, huyện H, tỉnh T đi xe máy đến nhà rủ T đi lên cầu Me, giáp ranh giữa xã T và xã H, huyện H, tỉnh T. Thăng gọi điện cho ai đó đặt mua ma túy, sau đó chở T ra nghĩa trang gần cầu Me gặp một người đàn ông (T không biết tên, tuổi, địa chỉ). T đưa cho người đàn ông 300.000 đồng và người này đưa cho T 02 gói giấy tráng kim màu trắng, bên ngoài bọc lớp nilong trong suốt, T biết đó là ma túy nên cầm bằng tay phải và cùng Thăng đi về. Khi đi đến đoạn đường 61 thuộc địa phận thôn L, xã H, huyện H, Thăng vào đổ xăng, T đứng chờ ngoài đường thì bị Công an huyện Hưng Hà bắt quả tang, Thăng bỏ chạy. Tài liệu điều tra xác định: trên địa bàn thôn P 2, xã T, huyện H, tỉnh T có người thanh niên tên là Trần Quang Thăng, sinh năm 1975 là con trai ông Trần Văn Thắng. Hiện nay, Thăng không có mặt tại địa phương, không ghi được lời khai của Thăng. Vì vậy, Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh khi đủ căn cứ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật. Đối với người bán ma túy cho T, T không biết tên tuổi, địa chỉ, không xác định được cụ thể người đàn ông đã bán ma túy cho T nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lê Đức T là người nghiện ma túy, không nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: Số ma túy Cơ quan điều tra quản lý của bị cáo T, sau khi được giám định, số còn lại được niêm phong trong phong bì số 06/KLGĐ ngày 04-01-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, cần tịch thu tiêu huỷ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen đã cũ; 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Đức T và số tiền 161.000 đồng quản lý của bị cáo T, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tiếp tục quản lý số tiền 161.000 đồng để bảo đảm việc thi hành án về án phí.

[9] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Đức T 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 03-01-2018.

2. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1 Tịch thu để tiêu huỷ số ma túy còn lại sau khi gửi giám định là vật chứng của vụ án được niêm phong trong phong bì số 06/KLGĐ ngày 04-01-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.

2.2 Trả lại bị cáo Lê Đức T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen đã cũ; 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Đức T và số tiền 161.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý số tiền 161.000 đồng để bảo đảm việc thi hành án về án phí.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh T quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13-4-2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H)

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Đức T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Lê Đức T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**** Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thanh Bằng